TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2026/HS-ST
Ngày: 21-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Huy Luận, bà Lê Thị Kiều Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trịnh Đ (tên gọi khác: N), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1993 tại Lâm Đồng

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động biển; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh N1 và bà Huỳnh Thị Mỹ H; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2016, đã được xoá án tích.

- Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2022, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 25/5/2026 (theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 25/5/2026).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, phường T, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố D, phường T, tỉnh Lâm Đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 06/10/2024, Trịnh Đ đi bộ một mình trên các tuyến đường ở nội thành phường P, tỉnh Lâm Đồng để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi Đ đi đến khu vực chân cầu D thuộc tổ dân phố A, phường P thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86C1-580.15 của ông Nguyễn Xuân D đang dựng gần chân cầu không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đi đến gần xe mô tô biển số 86C1-580.15 thì phát hiện xe bị khóa cổ nên dùng tay cầm tay lái của xe bẻ mạnh làm bung khóa cổ xe. Đông kiểm tra thì thấy cốp xe không khóa nên mở cốp xe lấy một chiếc tua vít có sẵn trong cốp xe sử dụng để vặn mở ổ khóa của xe rồi khởi động và điều khiển xe chạy lên đường Bà T1. Khi đến đoạn đường Bà T1 gần cầu T (thuộc phường P), Đ dùng tay bẻ gãy biển số xe ném xuống sông C để tránh bị phát hiện. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe chạy đến quán cà phê của ông Hoàng T tại phường T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu. Tiếp đó, Đ đi mua hai bình sơn màu đen mang đến quán cà phê của ông T và sơn lại chiếc xe mô tô trên thành màu đen với mục đích để không phát hiện.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp xe mô tô 86C1-580.15, ông Nguyễn Xuân D đã đến Công an phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là Công an phường P, tỉnh Lâm Đồng) trình báo. Qua trích xuất camera an ninh gần khu vực xảy ra vụ án, Công an phường P xác định Trịnh Đ là đối tượng lấy trộm xe mô tô của anh D nên đã đưa Đ về trụ sở làm việc, Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp tang vật là chiếc xe mô tô 86C1-580.15 để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, không biển số; số máy: E3T6E002374; số khung: 1710Y002123 (tạm giữ từ T);

- 01 (một) USB hiệu TOSHIBA màu bạc, dung lượng 8GB, bên trong có lưu trữ 02 đoạn video (đoạn video thứ nhất có độ dài 04 phút 24 giây, đoạn video thứ hai có độ dài 03 phút 46 giây) ghi lại hình ảnh Trịnh Đ lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Xuân D (do ông Nguyễn Xuân D giao nộp);

- Đối với biển số xe mô tô 86C1-580.15 do Đông ném xuống sông C, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, không có biển số, số máy E3T6E002374, số khung 1710Y002123 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.333.333 đồng (năm triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, không biển số, số máy E3T6E002374, số khung 1710Y002123: ngày 28/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh L) đã ra Quyết định xử vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân D; ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với 01 (một) USB hiệu TOSHIBA màu bạc, dung lượng 8GB chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Trịnh Đ lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Xuân D: hiện được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSLDG-KV ngày 23 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trịnh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 06/10/2024, tại khu vực gần chân cầu D thuộc tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm

Đồng, Trịnh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 86C1-580.15 trị giá 5.333.333 đồng của anh Nguyễn Xuân D.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Trịnh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, bất chấp hậu quả xử lý của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn tác động xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử nhưng sau khi chấp hành án xong, không rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng về mức áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là hợp lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] *Về kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Xử phạt bị cáo Trịnh Đông 0 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2026.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Đ có nghĩa vụ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2026). Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bính **Nguyễn Thị Viết Sáu** **Nguyễn Lê Thảo Nguyên**